



tòu dǐng
透顶

adverb · extremely / to the utmost

Example Sentences

tā zhè ge rén wú liáo tòu dǐng
他这个人无聊透顶。

He is extremely boring.

zhè ge zhǔ yì zhēn shì zāo gāo tòu dǐng
这个主意真是糟糕透顶。

This idea is absolutely terrible.

Trace each character, then write the word on your own.

透	透	透	透	透	透	透	透	透	透	透
透	透									

顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶	顶
